

Bản án số: 83/2019/HS-PT
Ngày 02 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Nguyễn Trung Thành**

: Ông **Trần Văn Đông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Anh M và Trần Thị Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Anh M (tên gọi khác: **MT**), sinh ngày 06 tháng 11 năm 1981, tại thành phố N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường V, thành phố N, Khánh Hòa; Chỗ ở trước khi bị bắt: Căn hộ MT, phường V, thành phố N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh T và bà Nguyễn Thị H; Có vợ (đã ly hôn) và ba con; Nhân thân: Bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy (theo Quyết định số 8513/QĐ-CT- UBND ngày 19/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N); Bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2018; Tạm giam ngày 26/5/2018: Có mặt.

2. Trần Thị Ngọc H (tên gọi khác: **T, BS**), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987, tại thành phố N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường S, thành phố N, Khánh Hòa; Chỗ ở trước khi bị bắt: Căn hộ MT, phường V, thành phố N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T và bà Tôn Thị T; Có chồng (đã ly hôn) và ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2018; Tạm giam ngày 26/5/2018: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 16 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Anh M (tại Phòng số n Căn hộ MT, phường V, thành phố N) phát hiện và thu giữ 04 gói nilon có chứa 20,9414g Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Anh M và Trần Thị Ngọc H khai nhận, trước đó, một người tên T1 có thỏa thuận với M mua 50g Methamphetamine giá 26.000.000đ, T cho lại M 05g. T đã chuyển tiền cho H, H đưa tiền cho M và M đã liên hệ bằng điện thoại và chuyển tiền cho Đỗ Quang T (địa chỉ phường M, thành phố H) để mua ma túy. Ngày 14/5/2018, Đỗ Quang T đã chuyển ma túy cho M, M đưa cho H để H giao cho T1. Số ma túy bị thu giữ là số ma túy còn lại sau khi M mua của Đỗ Quang T và giao lại cho T1. Trước đó, M cũng đã một lần mua ma túy cho T1 với trọng lượng ma túy và phương thức giao dịch tương tự. Trần Anh M còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Mai Thanh S và Lê Công L.

Tại bản án sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Anh M; Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị Ngọc H; Xử phạt Trần Anh M 9 năm tù, Trần Thị Ngọc H 07 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 13 và 14 tháng 5 năm 2019, bị cáo Trần Thị Ngọc H, Trần Anh M lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cho là bản án sơ thẩm kết tội các bị cáo đúng với những hành vi các bị cáo đã thực hiện và giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo Trần Thị Ngọc H còn trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Đã đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Anh M, Trần Thị Ngọc H đã có hành vi mua, tàng trữ ma túy để bán lại cho đối tượng tên T1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy. Lượng Methamphetamine thu giữ được tại chỗ ở của các bị cáo là 20,9414g nên Tòa án

nhân dân thành phố Nha Trang đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Ngoài số ma túy bị phát hiện, thu giữ vào ngày 16/5/2018, trước đó Trần Anh M cũng đã mua ma túy về bán lại cho T1 và nhiều lần bán ma túy cho Mai Thanh S và Lê Công L nên bản án sơ thẩm còn xác định bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, đã có thời gian phục vụ trong quân đội đối với bị cáo Trần Anh M để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình. Quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Trần Anh M là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết nào mới nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo M là không có cơ sở để chấp nhận. Bị cáo M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4] Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, là người chưa có tiền án, tiền sự đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H và quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, việc không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Điều 32, Điều 50 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H để bị cáo thấy được chính sách hình sự của Nhà nước mà an tâm cải tạo.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh M và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251, Khoản 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Anh M 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/5/2018);

2. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm a Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc H, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Thị Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (16/5/2018);

Căn cứ Điều 32 và Điều 50 Bộ luật hình sự,

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trần Anh M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Thị Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nghĩa

